

Số: 33/TTr-ĐTPTN-HĐQT

Đan Phượng, ngày 09 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH

(Về việc phê duyệt thông qua mức thù lao chuyên trách và thù lao kiêm nhiệm của thành viên HĐQT và thành viên BKS năm 2024, kế hoạch năm 2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Ngô Việt Nam;

Căn cứ quy mô, cơ cấu tổ chức quản lý doanh nghiệp; căn cứ Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Ngô Việt Nam;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của thành viên HĐQT và BKS của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Ngô Việt Nam năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

1. Mức thù lao chuyên trách

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	Đối tượng hưởng	Số người	Thực hiện năm 2024 (80% KH)	Kế hoạch 2025 (100% KH)	
				Mức thù lao theo tháng	Tổng số tiền
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01	384,0	32,0	384,0
2	Phó Chủ tịch HĐQT	01	144,0	0,0	0,0
3	Thành viên Hội đồng quản trị	01	288,0	24,0	288,0
4	Trưởng Ban kiểm soát	01	288,0	24,0	288,0
5	Thành viên Ban kiểm soát	01	115,2	9,6	115,2
	Tổng mức chi/năm		1.219,2	-	1.075,2

2. Mức thù lao kiêm nhiệm

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	Đối tượng hưởng thù lao	Số người	Thực hiện năm 2024 (80% KH)	Kế hoạch 2025 (100% KH)	
				Mức thù lao theo tháng	Tổng số tiền
1	Phó Chủ tịch HĐQT	01	28,8	4,8	57,6
2	Thành viên Ban kiểm soát	01	28,8	2,4	28,8
	Tổng mức chi/năm		57,6	-	86,4

Ghi chú: Mức thù lao chuyên trách và kiêm nhiệm của HĐQT và BKS theo kế hoạch năm 2025 giảm 20% so với mức kế hoạch năm 2024.

3. Tổng mức chi thù lao chuyên trách và thù lao kiêm nhiệm thành viên HĐQT và BKS, thực hiện năm 2024 (Mức 80% kế hoạch)

1.219,2 triệu đồng + 57,6 triệu đồng = 1.276,8 triệu đồng

Bằng chữ: Một tỷ hai trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng chẵn.

4. Tổng mức chi thù lao chuyên trách và thù lao kiêm nhiệm thành viên HĐQT và BKS, kế hoạch năm 2025 (Mức 100% kế hoạch)

1.075,2 triệu đồng + 86,4 triệu đồng = 1.161,6 triệu đồng

Bằng chữ: Một tỷ một trăm sáu mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn

5. Tổng mức chi thù lao chuyên trách và thù lao kiêm nhiệm thành viên HĐQT và BKS, thực hiện năm 2025 (Mức 80% kế hoạch)

860,16 triệu đồng + 69,12 triệu đồng = 929,28 triệu đồng

Bằng chữ: Chín trăm hai mươi chín triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng

6. Thời điểm trả thù lao

- Thù lao được tạm ứng theo tháng với mức 80%;
- Thù lao được thanh toán vào thời điểm kết thúc năm tài chính, theo tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên lợi nhuận kế hoạch;

Lợi nhuận thực hiện tăng so với kế hoạch thì mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS được xác định tăng tương ứng, nhưng không vượt quá 120% mức thù lao kế hoạch;

Lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch thì mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS được xác định giảm tương ứng, nhưng không thấp hơn 80% mức thù lao kế hoạch.

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính trình!

T/L CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban KS, Ban GD;
- Lưu: VT, TK.



PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Anh Quân